



CK.0000073885

# GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY

## QUY ĐỊNH MỚI VỀ

# CHUẨN HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRONG TRƯỜNG HỌC



YÊN  
EU



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI



**QUÍ LÂM – KIM PHƯỢNG**

*(Sưu tầm và hệ thống hóa)*

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO  
HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY  
QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHUẨN HIỆU  
TRƯỞNG, PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TRONG TRƯỜNG HỌC**

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG – XÃ HỘI**



# LỜI NÓI ĐẦU

**P** hương pháp giảng dạy là một trong những yếu tố quan trọng và ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng đào tạo. Một phương pháp giảng dạy khoa học, phù hợp sẽ tạo điều kiện để giảng viên, và người học phát huy hết khả năng của mình trong việc truyền đạt, lĩnh hội kiến thức và phát triển tư duy. Một phương pháp giảng dạy khoa học sẽ làm thay đổi vai trò của người thầy đồng thời tạo nên sự hứng thú, say mê và sáng tạo của người học.

Với yêu cầu mới trong giai đoạn hiện nay yêu cầu người giáo viên phải không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ giảng dạy theo chuẩn mới nhằm cung cấp kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm để thực hiện các hoạt động giáo dục, dạy học với chất lượng cao.

Nhằm động viên, khuyến khích nhà giáo gắn bó với nghề, tạo điều kiện để các nhà giáo yên tâm và dành tâm huyết hơn nữa cho sự nghiệp giáo dục, thu hút người giỏi vào làm việc trong ngành, đồng thời cũng giữ nhà giáo ở lại trong ngành để phụng sự sự nghiệp trồng người. Chính phủ đã ban hành nhiều quy định mới để thực hiện chủ trương của Đảng xem giáo dục là quốc sách hàng đầu được hiện thực hoá.

Để giúp các cơ quan quản lý nhà nước, lãnh đạo các trường học và đặc biệt là đội ngũ nhà giáo kịp thời nắm bắt được các chính sách mới nhất của nhà nước về chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn giáo viên; quy chế làm việc và đặc biệt là chế độ tiền lương, phụ cấp thâm niên và các chế độ đặc thù khác... Nhà xuất bản Lao động – Xã hội xuất bản cuốn sách **“GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY, QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHUẨN HIỆU TRƯỞNG, PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRONG TRƯỜNG HỌC”**.

Nội dung cuốn sách bao gồm những phần chính sau:

- Phần I. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy
- Phần II. Tìm hiểu tâm lý tuổi học sinh và tâm lý sư phạm
- Phần III. Chuẩn nghiệp vụ sư phạm và đánh giá, xếp loại năng lực sư phạm của giáo viên
- Phần IV. Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và phương pháp đánh giá, xếp loại
- Phần V. Quy chế đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên
- Phần VI. Chế độ thỉnh giảng và các chính sách phụ cấp thâm niên, đãi ngộ đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục
- Phần VII. Quy chế xét tặng danh hiệu nhà giáo và công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ ngành giáo dục
- Phần VIII. Luật Công chức, Viên chức và công tác quản lý cán bộ công chức, viên chức ngành giáo dục

Nội dung cuốn sách được sắp xếp trình tự thời gian và có giá trị thực tiễn. Đây là một tài liệu thực sự cần thiết cho các cơ quan quản lý trường học, hiệu trưởng, lãnh đạo trường học và đội ngũ nhà giáo.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách đến cùng bạn đọc.

**NHÀ XUẤT BẢN**



# **Phần I**

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY**

---

### **MỤC I. NHỮNG ĐIỀU CƠ BẢN TRONG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY MÀ NGƯỜI GIÁO VIÊN CẦN BIẾT**

Ai cũng biết để trở thành một giáo viên mẫu mực, chuyên nghiệp người giáo viên cần trang bị cho mình những kiến thức giảng dạy phong phú, phương pháp tiếp cận đa dạng. Global Education trích đăng những một số điều cơ bản mà những người làm nghề giáo nên biết.

**Điều 1.** Hãy vui cùng những thành tích (dù rất nhỏ) của học trò đồng thời hãy chia sẻ những thất bại với chúng.

**Điều 2.** Gần gũi và thân thiện với học trò, hãy cố gắng để chúng luôn cởi mở với bạn. Hãy vừa là bạn vừa là thầy của chúng.

**Điều 3.** Đừng ngại thừa nhận với học trò là mình không biết về một vấn đề nào đó. Hãy cùng chúng tìm câu trả lời.

**Điều 4.** Hãy cố gắng khơi dậy sự tự tin trong mỗi em học sinh. Khi đó chúng sẽ đạt tới nhiều đỉnh cao trong học tập.

**Điều 5.** Đừng đòi hỏi một “kỷ luật lý tưởng” trong giờ học. Bạn đừng đọc đoán quá, hãy nhớ rằng giờ học là một phần cuộc sống của lứa trẻ, vì vậy đừng làm cho giờ học gò bó quá, cứng nhắc quá. Qua mỗi giờ học lứa trẻ cần trở thành một nhân cách cởi mở, say mê, sáng tạo và phát triển toàn diện.

**Điều 6.** Hãy cố gắng để giờ giảng của bạn không khuôn mẫu quá, chuẩn mực quá. Tuyệt vời nhất là trong mỗi giờ học đều có những “phát minh” nho nhỏ được diễn ra, những chân lý nho nhỏ được phát hiện, những đỉnh cao tri thức được chinh phục và những cuộc tìm kiếm bắt đầu.

**Điều 7.** Các cuộc gặp gỡ với phụ huynh học sinh cần thiết thực và hiệu quả. Mỗi buổi họp phụ huynh là dịp để bạn cung cấp thêm cho họ những kiến thức về tâm lý, sư phạm, về quá trình học tập.

**Điều 8.** Hãy bước vào lớp với nụ cười. Khi học trò chào, hãy nhìn vào mắt từng em để hiểu được tâm trạng của chúng, vui thì chia vui, buồn thì chia sẻ, động viên.

**Điều 9.** Hãy luôn ghi nhớ: Học trò không phải là một chiếc bình cần đổ đầy kiến thức, các em là những ngọn đuốc cần được thắp lên.

**Điều 10.** Điểm kém ảnh hưởng không tốt đến việc hình thành nhân cách của học trò. Bạn hãy cố gắng chùng nào có thể để tránh cho các em bị điểm kém. Hãy tìm cách khác để khắc phục tình trạng này.



**Điều 12.** Đừng tìm những con đường dễ dàng nhất trong việc giảng dạy. Như thế học trò sẽ lười suy nghĩ, bạn cần làm cho chúng thấy việc học là lao động thực sự. Điều quan trọng nhất là bạn phải luôn khích lệ, luôn ở bên chúng khi khó khăn.

**Điều 13.** Nếu phải cân nhắc giữa hai điểm số khi cho điểm học sinh thì bạn hãy chọn điểm cao hơn. Hãy chấp cho đứa trẻ đôi cánh, hãy tin ở em, cho em hy vọng.

**Điều 14.** Không cần che giấu tình cảm của mình với các em, nhưng cần tuyệt đối tránh sự ưu ái đặc biệt với một vài em nào đó. Hãy cố nhìn thấy những ưu điểm ẩn sâu trong mỗi em. Có thể chính các em cũng không biết mình có những ưu điểm đó. Bạn hãy giúp chúng nhận ra, phát triển chúng thêm.

**Điều 15.** Hãy nhớ rằng trên lớp học sinh cần phải cảm thấy hấp dẫn và thú vị. Chỉ có sự hấp dẫn mới làm các em tập trung chú ý được.

**Điều 16.** Khi tiếp xúc với phụ huynh học sinh, bạn cần nhớ rằng đối với họ đứa con là quý giá nhất trên đời. Vì thế, bạn hãy hết sức tế nhị, tránh đừng để phụ huynh bị tổn thương.

**Điều 17.** Đừng sợ xin lỗi học trò nếu thấy mình sai. Xin lỗi chỉ làm tăng uy tín của bạn trong mắt các em mà thôi. Khi các em mắc lỗi, bạn cũng đừng nóng nảy quá.

**Điều 18.** Hãy cố gắng sống hết mình với các em. Vui cùng vui, buồn cùng buồn. Đùa nghịch và dạy dỗ. Hãy kiềm chế khi các em nói dối. Công bằng, kiên trì và trung thực là khẩu hiệu của bạn.

**Điều 19.** Đừng dạy học sinh quá tự tin - sau này chúng sẽ bị xa lánh; quá rụt rè - chúng sẽ bị coi thường; quá lảm lòi- chúng sẽ không được ai tính đến; quá cứng nhắc - chúng sẽ bị khước từ.

**Điều 20.** Một lần nữa xin nhắc lại: Hãy kiềm chế, bình tĩnh, kiên trì và mềm mỏng.

Học sinh luôn coi thầy cô của mình là những tấm gương về đạo học và tri thức để học tập, noi theo. Để có thể là người thầy đúng nghĩa, người giáo viên không chỉ đơn thuần dạy học sinh "chữ" mà còn dạy các em "nghĩa".

*(Nguồn: Global Education)*



## **MỤC II. PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA**

### **I. VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO, KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA**

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) là quá trình chuyển đổi căn bản và toàn diện nền sản xuất xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính với năng suất, chất lượng và hiệu quả thấp sang sử dụng lao động được đào tạo ngày càng nhiều hơn cho năng suất chất lượng và hiệu quả cao hơn dựa trên phương pháp sản xuất công nghiệp, vận dụng những thành tựu mới của khoa học - công nghệ (KH-CN) tiên tiến. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh các ngành sản xuất có hàm lượng KH-CN cao, giá trị gia tăng cao. Có thể nói, thực chất và nội dung cơ bản của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sáng tạo và ứng dụng tri thức do giáo dục - đào tạo (GDĐT) và KH-CN tạo ra vào phát triển kinh tế - xã hội, tạo nên sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Với tư cách là những thành tố cơ bản của nền văn hóa, giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ có một vị trí đặc biệt trong chiến lược phát triển đất nước. Nhận thức toàn diện và sâu sắc về vai trò, nhiệm vụ, nội dung, qui luật vận động của giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết, nhằm phát huy vai trò là nền tảng và động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa của giáo dục - đào tạo và KH-CN ở nước ta hiện nay. Văn kiện Đại hội X khẳng định: *"Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"*<sup>1</sup>. Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển 2011) được thông qua tại Đại hội XI của Đảng nhấn mạnh: *"Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ có sức mạnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển"*<sup>2</sup>.

Giáo dục ngày càng có ý nghĩa quyết định trong việc phát triển nền sản xuất vật chất của xã hội. Trong thời đại chuyển dịch mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học kiểu cũ dựa vào bóc lột sức lao động và tàn phá môi trường tự nhiên là chính sang cuộc cách mạng khoa học kiểu mới hướng tới nâng cao năng suất lao động, bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao chất lượng cuộc sống con người, hàm lượng khoa học kết tinh trong các sản phẩm hàng hóa ngày càng tăng. Sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội gắn liền với sản xuất hàng hóa và thị trường, gắn liền với phân công lao động và hợp tác quốc tế, gắn liền với trình độ và năng lực sáng tạo, tiếp nhận và trao đổi công nghệ mới. Xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa trong lĩnh vực kinh tế - xã hội làm cho các quốc gia, kể cả các quốc gia phát triển và các quốc

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, H.2006, tr.94-95.

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, H.2011, tr.77.



gia đang phát triển phải cấu trúc lại nền kinh tế theo hướng mở rộng liên kết để tối ưu hóa sự cạnh tranh và hợp tác toàn cầu. “Kinh tế tri thức” và “xã hội thông tin” đang dần dần hình thành trên cơ sở phát triển hàm lượng trí tuệ cao trong sản xuất, dịch vụ và quản lý ở tất cả các quốc gia với mức độ khác nhau, tùy thuộc vào sự chuẩn bị của hệ thống giáo dục quốc dân và phát triển khoa học – công nghệ. Tài năng và trí tuệ, năng lực và bản lĩnh trong lao động sáng tạo của con người không phải xuất hiện một cách ngẫu nhiên, tự phát mà phải trải qua một quá trình chuẩn bị và đào tạo công phu, bền bỉ, có hệ thống. Vì vậy, giáo dục - đào tạo hiện nay được đánh giá không phải là yếu tố phi sản xuất, tách rời sản xuất mà là yếu tố bên trong, yếu tố cấu thành của nền sản xuất xã hội. Không thể phát triển được lực lượng sản xuất nếu không đầu tư cho giáo dục - đào tạo và khoa học – công nghệ, đầu tư vào nhân tố con người, nhân tố quyết định của lực lượng sản xuất. Không thể xây dựng được quan hệ sản xuất lành mạnh nếu không nâng cao giác ngộ lý tưởng chính trị, nâng cao trình độ học vấn, trình độ tổ chức và quản lý kinh tế - xã hội cho đội ngũ lao động và quản lý lao động. Vì vậy, đầu tư cho giáo dục - đào tạo và khoa học – công nghệ là đầu tư cơ bản để phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư ngắn nhất và tiết kiệm nhất để hiện đại hóa nền sản xuất xã hội và hiện đại hóa dân tộc.

Cuộc chạy đua phát triển kinh tế - xã hội trên thế giới hiện nay thực chất là cuộc chạy đua về khoa học và công nghệ, chạy đua nâng cao chất lượng và hiệu quả lao động trên cơ sở hiện đại hóa nguồn nhân lực. **Cương lĩnh** (bổ sung, phát triển 2011) đã xác định “*Khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên và môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tốc độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế*”<sup>(1)</sup>.

*Giáo dục – đào tạo và khoa học – công nghệ không chỉ có ý nghĩa lớn lao trong lĩnh vực sản xuất vật chất, mà còn là cơ sở để xây dựng nền văn hóa tinh thần của chế độ xã hội chủ nghĩa. Giáo dục – đào tạo và khoa học – công nghệ có tác dụng to lớn trong việc truyền bá hệ tư tưởng chính trị xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng lối sống, đạo đức và nhân cách mới của toàn bộ xã hội. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước không phải chỉ là quá trình đổi mới về khoa học công nghệ, hiện đại hóa, thị trường hóa nền sản xuất xã hội mà còn là quá trình chuyển đổi về tâm lý, phong tục tập quán, lối sống thích ứng với nhịp độ và tốc độ của xã hội công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế.*

## **II. MỘT SỐ BÓI CẢNH MỚI TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ NƯỚC TA**

### **2.1. Phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học – công nghệ trong bối cảnh đẩy mạnh xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Việc chuyển sang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi yêu cầu rất cao về nguồn nhân lực có năng lực về thị trường, về kinh doanh, về đổi mới và sáng tạo khoa học - công nghệ, sản phẩm mới. Đồng thời đặt ra nhiều vấn đề mới trong phát triển giáo dục – đào tạo và khoa học - công nghệ nhằm phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường đối với giáo dục, giải quyết vấn đề cạnh tranh trong giáo dục, thương mại hóa giáo dục, công bằng giáo dục, phúc lợi xã hội trong giáo dục và dịch vụ

---

<sup>(1)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Sđd, tr.78.



giáo dục cũng như sở hữu trí tuệ, thị trường khoa học – công nghệ, đào tạo và sử dụng nhân tài.

## **2.2. Phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học – công nghệ trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.**

Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII nêu rõ: "Muốn tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa thắng lợi phải phát triển mạnh giáo dục - đào tạo, phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản của sự phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững"<sup>1</sup>. Đại hội XI của Đảng đã nhấn mạnh: "Phát triển mạnh khoa học, công nghệ làm động lực đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế trí thức, góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước; nâng tỷ lệ đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp và tăng trưởng"<sup>2</sup>. Như vậy, phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học – công nghệ phải được coi là nền tảng và động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa thắng lợi.

## **2.3. Phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học – công nghệ trong bối cảnh cách mạng khoa học - công nghệ trong thời kỳ toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.**

Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ trong thời kỳ toàn cầu hóa đã và đang diễn ra mạnh mẽ, tác động đến mọi quốc gia, dân tộc. Tốc độ phát minh khoa học ngày càng gia tăng. Khoảng cách từ phát minh đến ứng dụng rút ngắn. Sự cạnh tranh về công nghệ cao diễn ra quyết liệt. Truyền thông về khoa học - công nghệ diễn ra sôi động. Nhiều tri thức và công nghệ mới ra đời đòi hỏi quá trình giáo dục phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, suốt đời để người lao động có thể thích nghi được với những biến đổi mới của khoa học - công nghệ. Giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ phải được "chuẩn hóa", "hiện đại hóa", và hội nhập quốc tế.

# **III. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC- ĐÀO TẠO VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NƯỚC TA**

## **3.1. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

### **3.1.1. Những thành tựu chủ yếu của đổi mới và phát triển giáo dục**

**- Hệ thống giáo dục quốc dân được hoàn thiện hơn với các cấp, bậc học, trình độ đào tạo, các loại hình và phương thức giáo dục.**

Sau 25 năm đổi mới, giáo dục Việt Nam đã được được nhiều thành tựu quan trọng, đã hình thành được một hệ thống giáo dục quốc dân tương đối hoàn chỉnh, thống nhất và đa dạng hóa với đầy đủ các cấp học và trình độ đào tạo từ mầm non đến sau đại học. Mạng lưới các trường phổ thông được xây dựng rộng khắp trên toàn quốc. Các trường, lớp trung tâm dạy nghề phát triển dưới nhiều hình thức, các lớp dạy nghề ngắn hạn phát triển mạnh. Các trường đại học và cao đẳng được thành lập ở hầu hết các khu dân cư lớn của cả nước, các vùng, các địa phương. Mạng lưới cơ sở giáo dục được mở rộng đến hầu hết các xã, phường, thị trấn trong toàn quốc. Cả nước đã hoàn thành công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2010, một số nơi đang thực hiện phổ cập giáo dục trung học phổ thông. Cơ sở vật chất kỹ thuật các trường được nâng cấp, cải thiện. Số trường lớp được xây dựng mới theo chuẩn quốc gia ngày càng tăng. Đào tạo sau đại học được hình thành và phát triển vững chắc đang dần dần đảm đương trách nhiệm đào tạo cán bộ khoa học trình độ cao ở trong nước.

Hệ thống giáo dục đã bước đầu được đa dạng hóa cả về loại hình, phương thức và

<sup>1</sup> Văn kiện Hội nghị lần thứ 2 BCHTWU' khoá VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.19.

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội XI, Sđd, tr.218.



nguồn lực, từng bước hội nhập với xu thế chung của giáo dục thế giới. Từ một hệ thống giáo dục chỉ có các trường công lập và chủ yếu là loại hình chính quy đến nay đã có các trường ngoài công lập, có nhiều loại hình không chính quy, có các trường mở, có phương thức đào tạo từ xa, phương thức liên kết đào tạo với nước ngoài.

**- Quy mô giáo dục tăng nhanh, nhất là ở bậc đại học và đào tạo nghề, bước đầu đáp ứng nhu cầu của xã hội**

Quy mô phát triển giáo dục trước hết thể hiện ở số lượng người học. Cùng với số lượng người học, quy mô giáo dục còn được đánh giá qua mạng lưới trường học theo địa bàn dân cư, số lượng nhà giáo, trang thiết bị dạy học. Phát triển quy mô trong giáo dục ở nước ta vừa tăng số lượng người học vừa đảm bảo cân đối về cơ cấu người học theo địa bàn dân cư, hoàn cảnh xã hội, làm cho tỷ lệ người học trong dân cư toàn cộng đồng cũng như trong từng nhóm người ngày càng cao, làm cho giáo dục đến với mọi người, làm cho cả xã hội trở thành một xã hội học tập.

**- Công bằng xã hội trong giáo dục về cơ bản được đảm bảo**

Hệ thống giáo dục quốc dân đã tạo điều kiện cho đại bộ phận nhân dân trong độ tuổi đi học đạt trình độ xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở, tiến tới phổ cập trung học phổ thông, tạo cơ hội và những điều kiện cơ bản để một bộ phận nhân dân được học ở các cấp bậc học cao hơn theo nhu cầu và khả năng, chú ý các khu vực đặc biệt khó khăn (vùng cao, vùng sâu, vùng xa), đối tượng là người dân tộc thiểu số, người nghèo và đối tượng chính sách xã hội. Cả nước đã hoàn thành công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở. Gần 98% dân cư từ 15 tuổi trở lên biết chữ; số năm đi học trung bình đạt 8,5. Về cơ bản nước ta đã đạt được sự bình đẳng nam nữ trong giáo dục cơ sở. Công bằng xã hội trong giáo dục được cải thiện, đặc biệt đối với trẻ em gái, người dân tộc thiểu số và con em các gia đình nghèo, các đối tượng bị thiệt thòi trong xã hội ngày càng được chú trọng. Giáo dục ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa đã có những chuyển biến tích cực, tiếp tục phát triển mạnh mẽ nhờ các chính sách giáo dục cho người dân tộc được ban hành và thực thi có hiệu quả.

**- Công tác xã hội hóa giáo dục đã đem lại kết quả bước đầu**

Các lực lượng xã hội tham gia ngày càng tích cực vào việc huy động trẻ đến trường, xây dựng cơ sở vật chất của trường học, đóng góp kinh phí cho giáo dục dưới nhiều hình thức khác nhau. Nhận thức của nhân dân về sự nghiệp giáo dục có những chuyển biến tích cực. Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đã quan tâm hơn đến sự nghiệp giáo dục, có biện pháp huy động các lực lượng xã hội tham gia phát triển giáo dục - đào tạo. Nhận thức về ý nghĩa của việc kết hợp giáo dục giữa gia đình, nhà trường và xã hội không ngừng được nâng cao.

Các loại hình trường lớp đã được đa dạng hóa, đã có thêm các loại hình trường lớp dân lập, tư thục. Các chương trình giáo dục từ xa qua các phương tiện thông tin đại chúng từng bước được tăng cường. Đối với các trường công, Nhà nước đã ban hành và từng bước hoàn thiện chế độ thu học phí và các khoản đóng góp khác, tạo thêm nguồn lực tài chính cho các trường này. Hệ thống trường lớp ngoài công lập tiếp tục được mở rộng, đã tạo điều kiện giảm bớt sức ép đối với các trường công và tạo cơ hội cho các lực lượng xã hội cùng với nhà nước tham gia vào sự nghiệp giáo dục. Các loại hình trường ngoài công lập phát triển, học sinh ngoài công lập chiếm tỷ lệ đáng kể.

Các nguồn lực đầu tư cho giáo dục được đa dạng hóa với hình thức huy động linh hoạt, phù hợp với khả năng kinh tế và điều kiện của từng địa phương, từng giai đoạn và cá nhân.

**- Các điều kiện đảm bảo phát triển giáo dục được cải thiện**

Trong những năm qua, kết hợp nhiều nguồn vốn, ngành Giáo dục và các địa phương đã cố gắng tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật nhà trường, thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa



một bước cơ sở vật chất kỹ thuật của các nhà trường ở các cấp bậc học, tạo điều kiện để bảo đảm nâng cao chất lượng dạy và học.

Đội ngũ giáo viên là nhân tố quyết định sự nghiệp và chất lượng giáo dục. Trong những năm gần đây, điều kiện giáo dục và đời sống giáo viên được cải thiện, những đổi mới trong chính sách đối với giáo sinh đã thu hút ngày càng nhiều học sinh giỏi vào các trường sư phạm, mức sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên là những yếu tố tác động tích cực đến chất lượng đội ngũ nhà giáo.

Ngân sách nhà nước chi cho giáo dục đã được nâng dần, từ gần 11% năm 1996 lên 20% tổng chi ngân sách Nhà nước vào năm 2010. Đây là sự quan tâm lớn của Đảng và Nhà nước đối với giáo dục. Nhiều địa phương, bên cạnh ngân sách trung ương, còn có thêm từ ngân sách địa phương đầu tư cho giáo dục và đã có nhiều cố gắng cải tiến việc phân bổ, điều hành ngân sách; đồng thời huy động nguồn lực của nhân dân để tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật nhà trường, bảo đảm chất lượng dạy và học. Đóng góp của nhân dân cho giáo dục là một khoản đầu tư đáng kể, đáp ứng khoảng 30- 40 % chi phí hàng năm của ngành Giáo dục. Các nguồn vốn ODA và hỗ trợ không hoàn lại từ nước ngoài cũng đã được bổ sung cho phát triển giáo dục

### **3.1.2. Những yếu kém của giáo dục nước ta**

#### **- Chất lượng và hiệu quả giáo dục nói chung còn thấp**

Nhìn chung chất lượng giáo dục còn thấp. Chất lượng giáo dục thấp và không đồng đều giữa các vùng, miền; quan tâm đến phát triển số lượng nhiều hơn chất lượng. Những năm gần đây, việc cho phép thành lập mới các trường cao đẳng, đại học có phần dễ dãi, trong khi các điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật và đội ngũ giảng viên không đảm bảo, dẫn đến chất lượng đào tạo thấp, nhất là các trường ngoài công lập và các trường của địa phương. Hệ thống giáo dục thiếu đồng bộ, chưa liên thông, mất cân đối giữa các cấp học, ngành học, cơ cấu, trình độ, ngành nghề, vùng, miền. Việc giáo dục tư tưởng đạo đức, lối sống, về truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc, về Đảng, về quyền lợi và nghĩa vụ công dân cho học sinh, sinh viên chưa được chú ý đúng mức cả về nội dung và phương pháp; giáo dục phổ thông mới chỉ quan tâm nhiều đến "dạy chữ", chưa quan tâm đúng mức đến "dạy người", kỹ năng sống và "dạy nghề" cho thanh thiếu niên.

Chất lượng nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu của sản xuất. Nhà trường chưa quan tâm đúng mức hoặc chưa có biện pháp hữu hiệu giáo dục trách nhiệm người công dân, người lao động chân chính cho học sinh, sinh viên. Văn kiện Đại hội XI của Đảng đã chỉ rõ: " Chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao vẫn còn hạn chế; chưa chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của xã hội. Chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng số lượng, quy mô với nâng cao chất lượng, giữa dạy chữ và dạy người. Chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học lạc hậu, đổi mới chậm; cơ cấu giáo dục không hợp lý giữa các lĩnh vực, ngành nghề đào tạo; chất lượng giáo dục toàn diện giảm sút, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quản lý nhà nước về giáo dục còn bất cập. Xu hướng thương mại hóa và sa sút đạo đức trong giáo dục khắc phục còn chậm, hiệu quả thấp, đang trở thành nỗi bức xúc của xã hội"<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.167-168